

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479714
- Vốn điều lệ: 2.162.949.610.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.162.949.610.000 đồng
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (028) 39.402.184
- Số fax: (028) 39.400.168
- Website: www.saigonport.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGP

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2015, hiện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chiếm 65,45% vốn điều lệ và các cổ đông còn lại là các Ngân hàng và người lao động của Cảng Sài Gòn, các nhà đầu tư khác chiếm tỷ lệ không cao.

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 7695/UBCK-QLPH ngày 11 tháng 12 năm 2015.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Mã: SGP) chính thức giao dịch vào ngày 25/4/2016 trên thị trường UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, kinh doanh kho bãi cảng, cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển,...

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): khu Nhà Rông – Khánh Hội thuộc Quận 4, khu vực Tân Thuận thuộc Quận 7 – TP. Hồ Chí Minh, khu vực Cái Mép – Thị Vải thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị: hoạt động theo mô hình phân quyền
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban điều hành; Kế toán trưởng; các Phòng chức năng (Kinh doanh Khai thác, Tổ chức Tiền lương, Dự án – Quản lý vốn góp, Tài chính Kế toán, Pháp chế, Công trình, Kỹ thuật Công nghệ, Hành chính tổng hợp, Bảo hộ lao động, Bảo vệ); Thư ký Công ty và Thư ký Tổng giám đốc.
- Các công ty con, công ty liên kết (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

* Danh sách các công ty con:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của CTCP Cảng Sài Gòn	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	CTCP Logistics Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: cho thuê kho bãi, dịch vụ logistics) Địa chỉ: Lô CN 3.2 F, Khu công nghiệp Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng.	15.000.000.000	11.027.000.000	73,97%
2	CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, kinh doanh kho bãi) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.	850.000.000.000	771.104.171.650	90,54%
3	CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: sửa chữa cơ khí ngành hàng hải) Địa chỉ: 1 Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	19.980.000.000	12.829.969.785	63,31%
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ logistics) Địa chỉ: 155 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	32.800.000.000	16.748.280.231	51,00%
5	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ liên quan đến cảng biển) Địa chỉ: 1B Trương Đình Hội, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	40.500.000.000	21.157.153.707	51,43%
	Tổng cộng		832.866.575.373	

* Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ %	Giá trị
1	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	50.814.000.000	50	34.198.586.309
2	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế CSG-SSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	148.069.540 USD	38,93	532.913.219.001
3	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	63.500.000 USD	36	481.093.320.000
4	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	10.080.000 USD	15	166.684.573.980
5	CTCP Bông đá thép Miền Nam - Cảng Sài Gòn	4.000.000.000	25	1.000.000.000
6	CTCP Cảng tổng hợp Thị Vải (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	60.000.000.000	21	12.600.000.000
7	Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP-SPAM (ngành nghề kinh doanh chính: lai dắt tàu biển) Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn Linh, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	41.491.282.965	5	2.074.564.148
8	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông (ngành nghề kinh doanh chính: Chủ đầu tư Dự án chuyển đổi công năng khu Nhà Rông – Khánh Hội của Cảng Sài Gòn) Địa chỉ: Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	5.400.000.000	5,56	300.001.000.000
TỔNG CỘNG				1.230.564.263.438

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Trong năm 2018 SXKD đạt 9.256.000 triệu TTQ, doanh thu 1.298.000 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế 225.000 triệu đồng. Hoàn thành Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước giai đoạn 1.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đạt sản lượng 15 triệu TTQ vào 2020, đứng đầu về cảng tổng hợp và chiếm 50% thị phần tại Tp. HCM, tập trung phát triển dịch vụ Logistic theo hướng chuyên sâu 3PL.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Xây dựng khu nhà ở cho CBCNV tại Nhà Bè, gìn giữ và xây dựng thương hiệu Cảng Sài Gòn sau khi di dời văn phòng chính và bàn giao mặt bằng Khu cảng Nhà Ròng - Khánh Hội cho Chủ đầu tư thực hiện Dự án chuyển đổi công năng là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

Di dời và đóng cửa cảng chính Nhà Ròng-Khánh Hội trong khi Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước chưa đủ năng lực tiếp nhận nguồn hàng sẽ dẫn tới sụt giảm sản lượng, ảnh hưởng tới kết quả tài chính. Hạn chế về kết nối cơ sở hạ tầng giao thông; luồng tiếp nhận tàu tại khu vực Hiệp Phước bồi lắng nhanh, không đảm bảo độ sâu trong khi chi phí nạo vét duy tu hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv):

*** Về sản lượng:**

Sản lượng thực hiện năm 2017 là 10.654.762T đạt 105% so cùng kỳ và đạt 133% so kế hoạch. Căn cứ theo Quyết định số 5422/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP. HCM về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông ("Công ty Ngọc Viễn Đông") được chuyển mục đích sử dụng đất do Cảng Sài Gòn thuê để thực hiện dự án Khu phức hợp Nhà Ròng – Khánh Hội; Cảng Sài Gòn phải bàn giao khu vực Nhà Ròng Khánh Hội cho Công ty Ngọc Viễn Đông. Do đó, Cảng Nhà Ròng Khánh Hội vừa khai thác vừa di dời và chính thức chấm dứt hoạt động Cảng Nhà Ròng Khánh Hội, Cảng Hành khách tàu biển kể từ ngày 31/12/2017. Cảng Tân Thuận đã khai thác hết công suất cảng, kho bãi luôn kín, phải thuê các cảng lân cận và cảng Tân Thuận 2 để tăng khả năng nhận tàu.

Các mặt hàng tăng trưởng chủ yếu là hàng container (tăng 15,2% tương đương 47.279 Teus so cùng kỳ năm trước) do nhu cầu vận chuyển Bắc Nam tăng đột biến và hai tuyến VCSC, Vosco đưa thêm tàu vào khai thác, ngoài ra mức cước vận chuyển giảm sâu; hàng phân bón giảm không đáng kể, mức giảm khoảng 1% so 2016 (tương đương 8.862 tấn); hàng sắt thép giảm 5,2% (tương đương 212.811 tấn) so cùng kỳ sản lượng giảm do giá sắt thép bán ra trên thị trường nội địa giảm, lượng hàng tồn kho còn nhiều. Lượng hàng sắt thép nhập nội tăng mạnh chủ yếu do hàng sắt thép Formosa sản xuất trong nước bắt đầu phát triển, nhu cầu nhập ngoại giảm dần.

*** Về doanh thu:**

Doanh thu năm 2017 là 1.119.375 tỷ đồng đạt 94,7% so cùng kỳ, đạt 155,4% so kế hoạch. Doanh thu giảm nhiều ở các nguồn thu như: bốc xếp giảm 3% do giảm sản lượng các mặt hàng rời, cầu bến giảm 4%; giao nhận kiểm kiện giảm 12%, phao giảm 33% (do thị trường cạnh tranh); cơ sở hạ tầng giảm 12%... Doanh thu tăng chủ yếu từ bốc xếp container tăng 7% và các dịch vụ kèm theo như vệ sinh cont (tăng 2%); lưu bãi cont (tăng 17%) do sản

lượng container trong năm tăng. Ngoài ra các nguồn thu khác có tăng như dịch vụ hành khách qua bến, dịch vụ khác...

*** Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận năm 2017 đạt 61,317 tỷ đồng tương đương 101% so cùng kỳ và đạt 111% so kế hoạch giao.

Các chi phí đầu vào tăng đáng kể như nhiên liệu đặc biệt là dầu diesel tăng 10% so với thời điểm tháng 01 năm 2017 (tương đương 1.440 đồng/lít); chi phí thuê ngoài và các chi phí có liên quan như bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp tăng do tăng mức lương đóng bảo hiểm xã hội tăng từ 3,5 triệu đồng lên 3,75 triệu đồng. Ngoài ra, Cảng trích lập chi phí dự phòng tài chính dài hạn theo yêu cầu của Bộ Tài chính (trích lập năm 2017 đạt 300 tỷ đồng).

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề):

- Sản lượng thực hiện năm 2017 là 10.654.762 tấn đạt 105% so cùng kỳ và đạt 133% so kế hoạch.

- Doanh thu năm 2017 là 1.119.375 tỷ đồng, đạt 94,7% so cùng kỳ, đạt 155,4% so kế hoạch.

- Lợi nhuận năm 2017 đạt 61,317 tỷ đồng, đạt 101% so cùng kỳ và đạt 111% so kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành: Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty có tổng cộng 1.221 cán bộ, nhân viên. Tất cả chính sách đối với người lao động đều thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và được cụ thể hóa tại Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017, Công ty không có bất kỳ khoản đầu tư nào lớn ngoài các khoản đầu tư tài chính dài hạn khi tham gia góp vốn thành lập các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải trong các năm trước, từ khi còn là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết đều được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất (đã kiểm toán) của Công ty. Tuy nhiên, có một số lưu ý như sau:

- Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước: hoàn tất 500m cầu tàu, kho hàng, nhà bảo vệ, cổng chính, tường rào, kè bờ sau bến, mua sắm lắp đặt cầu cân 80 tấn. Đang thực hiện các gói thầu: xây dựng cầu tàu số 2 (phân đoạn 3,4,5,6); đường bãi và hệ thống thoát nước; nhà văn phòng; hệ thống cấp nước – phòng cháy chữa cháy; nạo vét khu nước thuộc cầu tàu số 3 và bến xà lan; hệ thống điện – chiếu sáng. Các gói thầu này đã cơ bản hoàn thành. Trong năm 2018 sẽ tiếp tục thực hiện các gói: 2 kho tổng hợp; xây dựng cầu tàu số 1; lắp đặt 3 cầu cân; hệ thống xử lý nước thải...

- Liên doanh SSIT: Cảng vừa hoàn thiện các hạng mục nâng cấp cơ sở hạ tầng để đón tàu container vừa khai thác hàng rời nên sản lượng hàng hóa thông qua đạt 88% so cùng kỳ năm trước tương ứng với 3.552.145 tấn. Mặt hàng chủ yếu thông qua cảng là nông sản chiếm 65% sản lượng qua cảng, hàng sắt thép, phân bón cũng là những mặt hàng thông qua cảng. Lợi nhuận năm 2017 đạt 69% so cùng kỳ tương đương 2,2 triệu USD (chưa tính khấu hao, tiền thuê đất và lãi vay).

- Liên doanh Cảng CMIT: Cảng đã hoạt động ổn định, trung bình tàu Container cập Cảng 6-7 chuyến/tuần và sản lượng thông qua năm 2017 đạt 746.874 TEUs. Trong năm 2017 hợp đồng với Hưng Thái (khai thác bến xà lan) đã được ký kết và sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2018. Hoạt động trong năm tương đối hiệu quả nhưng doanh thu vẫn chưa bù đắp được chi phí.

- Liên doanh Cảng SP-PSA: Năm 2017 bốc xếp được 2,25 triệu tấn tăng 18% so với năm trước (năm 2016 bốc xếp được 1,9 triệu tấn). Các mặt hàng khai thác chính trong năm là các loại hàng rời, sắt thép, nông sản, Cảng vẫn chưa ký kết được hợp đồng với hãng tàu container.

- Liên doanh Korea Express – Saigon Port: Sản lượng năm 2017: 1,7 triệu tấn; mặt hàng chủ yếu qua Cảng là hàng sắt thép. Lợi nhuận năm 2017 đạt 8,3 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA): sản lượng thông qua năm 2017 là 3.099.200 tấn đạt 104% so cùng kỳ; doanh thu tăng so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ 2016 (tăng 2%) tuy nhiên lợi nhuận trước thuế giảm 27% so cùng kỳ năm trước do chi phí hoạt động trong năm tăng.

Nhìn chung, tình hình hoạt động của các liên doanh Cảng trong năm vẫn chưa hiệu quả. Cảng SP-PSA, SSIT đạt mức sản lượng khá tốt trong khu vực nhưng Cảng vẫn còn phải tiếp tục trích lập dự phòng tài chính thêm một thời gian nữa mới bù đắp được mức lỗ của các liên doanh.

- Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Hiệp Phước: Cảng Sài Gòn đang thực hiện các thủ tục để tiếp tục triển khai Dự án theo đúng quy định.

- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông: Trong năm 2016, thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Sài Gòn đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền góp bổ sung vốn điều lệ tại Công ty Ngọc Viễn Đông khi Công ty này tăng vốn điều lệ từ 1.153,85 tỷ đồng lên 5.400 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn cho Dự án chuyển đổi công năng khu Nhà Rong – Khánh Hội theo quy định; vì Cảng Sài Gòn không góp bổ sung vốn nên hiện vốn góp của Cảng Sài Gòn tại Công ty này vẫn là 300,1 tỷ đồng và chiếm 5,56% vốn điều lệ.

- Dự án tại khu đất Tân Thuận B và Ao Cầu Hàn: diện tích 40.026m² dự kiến xây dựng văn phòng điều hành mới, trung tâm phân phối, chức năng khác theo quy hoạch.

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2016	Năm/Year 2017	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit</i>			

<i>institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	3.442.186.639.395	4.386.374.443.728	27%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	1.202.018.354.710	1.160.875.246.285	-3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	-4.412.040.412	441.125.492.593	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	84.482.862.001	56.749.096.001	-33%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	80.070.821.589	497.874.588.594	522%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	26.893.142.486	432.746.868.161	1.509%

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2016	Năm/Year 2017	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	1,2	1,0	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>	1,1	1,0	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <u><i>Short term Debt</i></u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,6	0,6	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	1,5	1,5	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	16,1	16,7	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	0,3	0,3	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0	0,4	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0	0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0	0,1	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	0	0,4	
---	---	-----	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần (Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu): Tổng số cổ phần là: 216.294.961 cổ phần; trong đó toàn bộ là cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng do cam kết của người sở hữu là 20.263.927 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác):

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2017:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Vinalines)	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	141.564.906	65,45
2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	19.616.627	9,07
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ đô, số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	16.090.000	7,44
4	Công ty Cổ phần Nghi dưỡng Bất động sản Quảng Nam	Thôn Hiệp Hưng, Xã Bình Hải, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.	21.270.320	9,83
TỔNG CỘNG			198.541.853	91,79

Và các cổ đông cá nhân là người lao động của Công ty, nhà đầu tư khác chiếm 8,21% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.): Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không tác động liên quan đến xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

*** Thuận lợi:**

Năm 2017, Cảng Sài Gòn được sự ủng hộ của các khách hàng truyền thống đặc biệt là mặt hàng sắt thép, phân bón và container nội địa cũng như sự nỗ lực của CBCNV các đơn vị trong Cảng và sự thống nhất đồng thuận của các tổ chức đoàn thể chính trị trong việc triển khai công tác di dời và giải quyết chế độ khi di dời. Sự ủng hộ, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các Cơ quan quản lý nhà nước đóng trên địa bàn Cảng, và các cổ đông của Công ty đã tạo nhiều thuận lợi cho Cảng Sài Gòn hoạt động và đạt được kế hoạch đề ra.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam khá tốt và lượng hàng hóa xuất nhập khẩu ổn định mặt hàng sắt thép, phân bón có mức giảm không nhiều và lượng container nội địa tăng trong 6 tháng đầu năm góp phần giúp cho Cảng có được sản lượng và doanh thu tốt trong năm 2017

Do thời điểm di dời kéo dài đến cuối năm 2017, Cảng Sài Gòn vừa thực hiện di dời về Hiệp Phước vừa tiếp tục duy trì khai thác khu bến NRKH nên cơ sở hạ tầng vẫn đảm bảo nhu cầu tiếp nhận lượng hàng hóa thông qua, đồng thời các đơn vị trực thuộc, CB CNV Cảng đã luôn cố gắng hoàn thành trách nhiệm, công việc trong điều kiện khó khăn do chưa xác định được thời điểm di dời, nhờ đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng vẫn đạt được kết quả khá quan.

*** Khó khăn:**

Tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, trong đó nổi bật nhất là những vấn đề liên quan đến chính sách vĩ mô của các nước trong khu vực. Những tác động này ảnh hưởng đến việc xuất nhập khẩu, tác động đến sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua các cảng giảm trong đó có Cảng Sài Gòn.

- Từ 12/10/2017, căn cứ quyết định số 5422/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông được chuyển mục đích sử dụng đất do Cảng Sài Gòn thuê để thực hiện dự án Khu phức hợp Nhà Rộng – Khánh Hội, Cảng Sài Gòn phải gấp rút triển khai các công việc liên quan đến di dời trong khi thủ tục liên quan thời điểm di dời chưa hoàn tất. Trong thời gian di dời (cuối năm 2017), Cảng Sài Gòn thực hiện giải quyết chế độ nghỉ 46 cho CBCNV, điều chuyển các thiết bị về các cảng Tân Thuận 2, cảng Hiệp Phước đồng thời duy trì hoạt động cảng Nhà Rộng Khánh Hội đến hết năm 2017 cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Cảng

- Các cảng lân cận trong khu vực, cảng Quốc tế Long An có xu hướng tiếp cận khách hàng truyền thống của Cảng Sài Gòn (khi thời điểm di dời đã cận kề); việc chuyển đổi cơ cấu hàng hóa của cảng SPCT (khi không còn tuyến container) phần nào ảnh hưởng đến lượng hàng đến cảng trong năm 2017 và định hướng hàng hóa cho Cảng Hiệp Phước.

- Hai quyết định về giá cầu bến phao neo, giá container, giá tàu lai dắt của Bộ Giao thông Vận tải ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2017 (quyết định số 3946/QĐ-BGTVT) và từ 01/07/2017 (quyết định 3863/QĐ-BGTVT) đã phần nào ảnh hưởng lớn đến chính sách giá và doanh thu của Cảng trong năm 2017.

- Công tác kiểm tra giám sát tải trọng của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ giữa các Cảng, các khu vực cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Cảng.

- Chi phí đầu vào biến động tăng như tiền thuê đất, nhiên liệu, giá thuê lao động, chi phí bảo hiểm xã hội (do tăng mức lương đóng bảo hiểm xã hội). Ngoài ra, Cảng phải trích lập dự phòng tài chính để bù đắp các khoản lỗ từ các hoạt động của liên doanh. Các yếu tố trên làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả kinh doanh của Cảng trong năm.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:**

Chi tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So cùng kỳ 2016 (%)	So kế hoạch (%)
Sản lượng (TTQ)	10.209.855	8.000.000	10.654.762	104	133
Doanh thu (tỷ đồng)	1.182	720	1.123	95	155
Lợi nhuận (tỷ đồng)	60,4	55	61,3	101	111

Năm 2017, Cảng Sài Gòn hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2017: sản lượng đạt 104 % so cùng kỳ và đạt 133% so kế hoạch; doanh thu đạt 95% so cùng kỳ và đạt 155% so kế hoạch; lợi nhuận đạt 101 % so cùng kỳ và đạt 111% so kế hoạch.

* Tình hình hoạt động của các đơn vị:

a. Hoạt động của các cảng trực thuộc:

Kết quả thực hiện sản lượng năm 2017 đạt được của các Cảng trực thuộc :

ĐVT: TTQ

Chi tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So cùng kỳ 2016 (%)	So kế hoạch (%)
Tổng sản lượng	10.209.855	8.000.000	10.654.762	104	133
<i>Trong đó:</i>					
- Nhập ngoại	5.055.061		4.345.485	86	
- Xuất ngoại	347.296		628.959	181	
- Nội địa	4.807.498		5.680.318	118	

SẢN LƯỢNG TỔNG HỢP THEO MẶT HÀNG

MẶT HÀNG	Đơn vị tính	NĂM 2017	NĂM 2016	CHÊNH LỆCH	TỶ LỆ % (2017/2016)	TỶ TRỌNG %	
						2017	2016
Tổng SL	tấn	10.654.762	10.209.855	444.907	104	100,0	100,0
Container	tấn	4.425.798	3.841.302	584.496	115,2	41,5	37,6
	Teus	320.523	273.244	47.279	117,3		
Phân bón	"	1.299.171	1.308.033	-8.862	99,3	12,2	12,8
Sấn lát	"	343.914	186.147	157.767	184,8	3,2	1,8
Hoá chất	"	105.531	103.853	1.678	101,6	1,0	1,0

Kim khí, Thiết bị	"	3.874.666	4.134.379	-259.713	93,7	36,3	40,5
Thực phẩm GS	"	303.563	334.187	-30.624	90,8	2,8	3,3
Hàng khác	"	302.119	268.608	33.511	112,5	2,8	2,6

b. Hoạt động của các chi nhánh trực thuộc cảng:

Ngoài các cảng trực thuộc, các chi nhánh trực thuộc cảng như Lai dắt Tàu biển, Xí nghiệp Xây dựng Công trình cảng, Trung tâm kinh doanh Bất động sản và Cảng Hành khách Tàu biển đã có nhiều cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017. Vào cuối năm 2017, Cảng đã sát nhập 2 đơn vị Cảng Hành khách Tàu biển và Trung tâm Kinh doanh Bất động sản thành Trung tâm Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn thực hiện cả 2 chức năng hiện có của 2 đơn vị cũ. Xí nghiệp Xây dựng Công trình Cảng đã tiếp thị được một số công việc ngoài cảng chiếm phần lớn doanh thu xây dựng trong năm và đạt vượt mức kế hoạch doanh thu Cảng giao. Xí nghiệp Lai dắt Tàu biển mặc dù gặp nhiều khó khăn do di dời cảng Nhà Rồng Khánh Hội, dịch vụ lai dắt bị cạnh tranh hết sức gay gắt nhưng vẫn đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

c. Hoạt động của các công ty góp vốn và công ty liên doanh:

** Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn: (tỷ đồng)*

Công ty	Lợi nhuận 2016	Lợi nhuận 2017	Lợi nhuận kế hoạch 2017	Tỷ lệ % LN 2017/2016	Tỷ lệ % TH/KH 2017
Cty CP Vận Tải và Dịch Vụ Hàng Hải CSG	1.714	2.815	2.713	164%	103%
Cty CP Xếp Dỡ và Dịch Vụ CSG	10.599	12.240	9.460	115%	129%
Cty CP Kỹ Thuật Thương Mại Dịch Vụ CSG	3.218	2.905	2.400	90%	121%

Năm 2017, hoạt động của hầu hết các công ty có vốn góp đều mang lại hiệu quả như: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn, lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2017 là 2,8 tỷ đồng đạt 164% so cùng kỳ năm trước; Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn, lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 12 tỷ đồng đạt 115% so cùng kỳ năm trước... ; Riêng Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn, lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 2,9 tỷ đồng chỉ đạt 90% so cùng kỳ năm trước.....

** Đối với các công ty liên doanh, liên kết:*

+ Liên doanh SSIT: Cảng vừa hoàn thiện các hạng mục nâng cấp cơ sở hạ tầng để đón tàu container vừa khai thác hàng rời nên sản lượng hàng hóa thông qua đạt 88% so cùng kỳ năm trước tương ứng với 3.552.145 tấn. Mặt hàng chủ yếu thông qua cảng là nông sản chiếm 65% sản lượng qua cảng, hàng sắt thép, phân bón cũng là những mặt hàng thông qua cảng. Lợi nhuận năm 2017 đạt 69% so cùng kỳ tương đương 2,2 triệu USD (chưa tính khấu hao, tiền thuê đất và lãi vay) .

+ Liên doanh Cảng CMIT: Cảng đã hoạt động ổn định, trung bình tàu Container cập Cảng 6-7 chuyến/tuần và sản lượng thông qua năm 2017 đạt 746.874 TEUs. Trong năm 2017 hợp đồng với Hưng Thái (khai thác bến xà lan) đã được ký kết và sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2018. Hoạt động trong năm tương đối hiệu quả nhưng doanh thu vẫn chưa bù đắp được chi phí.

+ Liên doanh Cảng SP-PSA: Năm 2017 bốc xếp được 2,25 triệu tấn tăng 18% so với năm trước (năm 2016 bốc xếp được 1,9 triệu tấn). Các mặt hàng khai thác chính trong năm là các loại hàng rời, sắt thép, nông sản, Cảng vẫn chưa ký kết được hợp đồng với hãng tàu container.

+ Liên doanh Korea Express – Saigon Port: Sản lượng năm 2017: 1,7 triệu tấn; mặt hàng chủ yếu qua Cảng là hàng sắt thép. Lợi nhuận năm 2017 đạt 8,3 tỷ đồng.

+ Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA): sản lượng thông qua năm 2017 là 3.099.200 tấn đạt 104% so cùng kỳ; doanh thu tăng so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ 2016 (tăng 2%) tuy nhiên lợi nhuận trước thuế giảm 27% so cùng kỳ năm trước do chi phí hoạt động trong năm tăng.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Sản lượng thực hiện năm 2017 là 10.654.762 tấn đạt 105% so cùng kỳ và đạt 133% so kế hoạch.

+ Doanh thu năm 2017 là 1.119.375 tỷ đồng, đạt 94,7% so cùng kỳ, đạt 155,4% so kế hoạch.

+ Lợi nhuận năm 2017 đạt 61,317 tỷ đồng, đạt 101% so cùng kỳ và đạt 111% so kế hoạch.

+ Nộp ngân sách năm 2017, Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp số tiền là 110,8 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng tài sản đến 31/12/2017 là 4.386 tỷ đồng tăng 27% so với năm 2016; trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 1.295 tỷ đồng, tài sản dài hạn chiếm 3.091 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả đến 31/12/2017 là 2.633.616.596.977 đồng, tăng 28% so với năm 2016; trong đó: nợ ngắn hạn là 1.261.532.502.255 đồng, nợ dài hạn là 1.372.084.094.722 đồng.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất xây dựng Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tiếp nhận hàng hóa từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội vào thời điểm ngừng hoạt động để di dời.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Tân Thuận 2.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

* Công tác kinh doanh khai thác các đơn vị hiện hữu:

- Các Cảng, Chi nhánh duy trì ổn định sản xuất cho đến khi thực hiện di dời

- Thay đổi cơ cấu mặt hàng tại các cảng, tập trung khai thác các bên mềm để thực hiện chuyển tải hàng hóa, hỗ trợ cho việc thiếu hụt cầu cảng khi di dời

- Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ bốc xếp đặc biệt là hàng bao, hàng xá đóng bao.

* Công tác mở rộng, phát triển sản xuất:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn tất xây dựng Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 1; triển khai Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 2 & 3.

- Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn tại Xã Hiệp Phước Huyện Nhà Bè TP. HCM.

- Hoàn thành thủ tục chấp thuận địa điểm của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư, lập dự án, đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng nhu cầu tiếp nhận hàng hóa di dời từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội và Cảng Tân Thuận.

- Triển khai dịch vụ logistic đối với các mặt hàng rời, sắt thép. Triển khai dự án Trung tâm phân phối hàng hóa tại khu đất Tân thuận B, quận 7.

- Hợp tác, mở rộng cầu cảng tại Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, nâng cao khả năng tiếp nhận các tuyến tàu khác ngoài các tàu của nhà máy thép Phú Mỹ.

- Triển khai nâng cấp các bến phao khu vực Nhà Bè, Thiêng Liêng, Soài Rạp để phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa trong khu vực.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):* Không có.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:* Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến trách nhiệm về môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không liên quan đến trách nhiệm về xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:* Hội đồng quản trị đã báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố theo đúng quy định về công bố thông tin.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2016;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2016 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng tháng, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng Thủ trưởng các phòng chức năng có cuộc họp để: (i) rà soát công tác đã thực hiện trong tháng; (ii) xem xét kế hoạch công tác của tháng tiếp theo; (iii) đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng; để qua đó, kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công việc.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Vinalines, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện Cảng Nhà Rồng Khánh Hội cận kề thời điểm ngừng hoạt động, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 1.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Tân Thuận 2.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã giảm 01 Thành viên (nhận nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) và thay đổi 01 Thành viên (do yêu cầu của nhóm cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ).

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiêu ban trực thuộc.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không thành lập các Tiêu ban trực thuộc.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia chương trình nào về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Trong năm 2016, Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty không thay đổi so với thông tin đã công bố trước đây.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP 13/6/2016 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Cụ thể: đối với các Thành viên chuyên trách và Ban điều hành, bình quân 52,623 triệu đồng/người/tháng; đối với các Thành viên không chuyên trách, bình quân 5,262 triệu đồng/người/tháng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2017, các cổ đông nội bộ của Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2017, Công ty không có bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào với các cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2017, Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, đúng chỉ đạo của cơ quan chức năng có thẩm quyền các cấp.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Có ý kiến loại trừ của đơn vị kiểm toán (Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định).

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Các Báo cáo tài chính năm 2017 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán của Công ty đã được đăng tải toàn bộ trên các phương tiện thông tin theo quy định về công bố thông tin.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Võ Hoàng Giang